

Tạp chí

**CÔNG DÂN
& KHUYẾN HỌC**

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 2815 - 5769

SỐ ĐẶC BIỆT

THÁNG 04/2026

■ **BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN
TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0**

EVELOPING THE TEACHING STAFF IN THE CONTEXT
OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

VŨ TRUNG KIẾN - LÊ VƯƠNG LINH

■ **HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

STUDYING AND FOLLOWING THE LIFESTYLE
OF SETTING EXEMPLARY MODEL OF PRESIDENT HO CHI MINH

HOÀNG THÁI SƠN

■ **HỌC LIỆU SỐ VÀ VAI TRÒ CỦA KỸ NĂNG KHAI THÁC
TRONG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP SỐ**

DIGITAL LEARNING RESOURCES AND THE ROLE OF EXPLOITATION
SKILLS IN BUILDING A DIGITAL LEARNING ENVIRONMENT

BÙI NGỌC HOÀNG - NGUYỄN KIÊN CƯỜNG

■ **PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA HỌC VIÊN
ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUÂN SỰ HIỆN NAY**

DEVELOPING THE SCIENTIFIC RESEARCH CAPACITY
OF UNDERGRADUATE STUDENTS IN MILITARY UNIVERSITIES CURRENT

ĐỖ ĐỨC HƯNG

Học
Học nữa
Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 04/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Vũ Trung Kiên - Lê Vương Linh: Bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0/ <i>Developing the Teaching Staff in the Context of the Fourth Industrial Revolution</i>	3
• Nguyễn Văn Nhựt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học vận dụng cho sinh viên dân sự Trường Đại học Trần Đại Nghĩa/ <i>Ho Chi Minh's thoughts on self-study applied to civilian students at Tran Dai Nghia University</i>	5
• Đoàn Thị Nguyệt: Nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên Trường Đại học Y dược Hải Phòng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Improving the quality of patriotic education for students at Hai Phong University of Medicine and Pharmacy today according to Ho Chi Minh's Ideology</i>	7
• Nguyễn Huy Việt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và ý nghĩa trong tiến hành công tác đối ngoại quốc phòng hiện nay/ <i>Ho Chi Minh's thought on foreign policy and its significance in conducting foreign affairs work, excluding the current situation</i>	9
• Hoàng Thái Sơn: Học tập và làm theo phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh/ <i>Studying and following the lifestyle of setting exemplary model of president Ho Chi Minh</i>	11
• Phạm Thị Lan Hương - Nguyễn Thị Thúy Hà: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân trong thực tiễn hiện nay/ <i>Applying Ho Chi Minh's ideology on a state of the people, by the people, for the people in current practice</i>	13
• Trần Văn Sáng: Những vấn đề cơ bản trong xây dựng phong cách lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Fundamental issues in building leadership and management styles for cadres according to Ho Chi Minh's ideology</i>	16
• Trần Văn Ký: Xây dựng ý thức tôn trọng và phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sĩ công an cơ sở theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh/ <i>Building a sense of respect for and service to the people among grassroots police officers and soldiers, following the moral example of Ho Chi Minh</i>	18
• Nguyễn Thị Kim Cúc: Đổi mới phương pháp dạy tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực người học trong các trường đại học hiện nay/ <i>Innovation of English teaching methods oriented towards developing students' competencies in current universities</i>	20
• Nguyễn Văn Duy - Nguyễn Thế Lượng: Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các học viện, nhà trường quân đội trong thời kỳ số hóa/ <i>Improving of the quality of education and training at military academies and schools in the digital era</i>	22
• Đào Xuân Tài: Triển khai dạy học ngoại ngữ dựa trên nhiệm vụ với sự tương tác của con người nhằm khắc phục các hạn chế của trí tuệ nhân tạo trong dạy tiếng Anh/ <i>Implementing task-based foreign language teaching with human interaction aims to overcome the limitations of artificial intelligence in English language instruction</i>	24
• Lý Thị Thanh Bình: Chiến lược dạy học tích cực trong giảng dạy đại học/ <i>Active learning strategies in university teaching</i>	26
• Lê Việt Anh - Nguyễn Thị Lê Anh: Đổi mới và phát triển thiết bị đào tạo nghề Công nghệ thông tin trong kỷ nguyên chuyên đổi số/ <i>Innovation and development of equipment for information technology vocational training in the digital transformation era</i>	28
• Phạm Văn Trường: Bồi dưỡng khát vọng cống hiến cho học viên các trường Công an Nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới/ <i>Fostering a spirit of dedication among students of People's Public Security schools to meet the requirements and tasks of the new era</i>	30
• Nguyễn Văn Tuấn - Trần Thị Như Quỳnh: Nâng cao thể lực cho sinh viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới/ <i>Improving the physical fitness of students at the Fire Prevention and Fighting University to meet new job requirements</i>	32
• Vũ Xuân Hậu: Phân tích hiệu năng hệ thống chuyển tiếp song công sóng Milimet với kỹ thuật đa truy cập phân chia tốc độ và lựa chọn Ăng-ten phát/ <i>Performance Analysis of Millimeter-Wave Full-Duplex Relay Systems with Rate-Splitting Multiple Access and Transmit Antenna Selection</i>	34

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 * ĐD: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 04/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

**CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Lương Đình Thi: Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập theo hướng sát thực tế chiến đấu trong quân đội hiện nay/ <i>Improving the quality of training and exercises towards combat-realistic orientation in the current military context</i>	37
• Nguyễn Hà Tâm: Nguyên tắc cấu tạo của chữ Hán - lịch sử hình thành và hình thức cấu tạo/ <i>Principles of Chinese character formation - history of formation and forms of formation</i>	39
• Đoàn Hữu Liêm: Công nghệ và thiết bị gia công điều khiển số trong cuộc cách mạng của ngành Công nghiệp bán dẫn/ <i>Numerically controlled processing technology and equipment are revolutionizing the semiconductor industry</i>	42
• Nguyễn Quang Nhật: Đào tạo sinh viên Biên - Phiên dịch cho môi trường làm việc tích hợp trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam: Khảo sát sinh viên tốt nghiệp gần đây/ <i>Preparing translation students for AI-integrated workflows in Vietnams: A survey of recent graduates</i>	45
• Bùi Ngọc Hoàng - Nguyễn Kiên Cường: Học liệu số và vai trò của kỹ năng khai thác trong xây dựng môi trường học tập số/ <i>Digital learning resources and the role of exploitation skills in building a digital learning environment</i>	48
• Lữ Xuân Quang: Trao đổi về mối quan hệ giữa đầu vào với đầu ra trong quá trình học tiếng Anh/ <i>Discuss the relationship between input and output in the process of learning English</i>	50
• Nguyễn Trọng Thắng: Nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật cho chiến sĩ năm thứ nhất trong quân đội hiện nay/ <i>Improving the quality of legal education and dissemination for first-year soldiers in the military today</i>	52
• Nguyễn Tùng Lâm: Biện pháp phát hiện sớm sự cố uy hiếp an toàn trong kho và xưởng sửa chữa kỹ thuật có chứa các chất dễ cháy, nổ/ <i>Measures to early detect safety-threatening incidents in warehouses and technical repair workshops containing flammable and explosive substances</i>	54
• Đặng Bá Vinh: Đổi mới phương pháp quản lý giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và định hướng/ <i>Reforming higher education management methods in Vietnam today: Current situation and orientations</i>	56
• Trịnh Hoàng Miên - Ngô Trường Út: Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành Kiểm sát đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới/ <i>Improving the quality of human resource training in the Procuracy sector to meet the requirements of national development in the new era</i>	58
• Nguyễn Văn Quý: Một số yêu cầu phát huy vai trò của thanh niên quân đội trong thực hiện chuyển đổi số hiện nay/ <i>Some requirements to promote the role of military youth in implementing digital transformation currently</i>	60
• Trần Thị Như Quỳnh: Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay/ <i>Improving the quality of physical education for university students in the context of current digital transformation</i>	62
• Đỗ Đức Hưng: Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của học viên đào tạo bậc đại học ở các trường đại học quân sự hiện nay/ <i>Developing the scientific research capacity of undergraduate students in military universities current</i>	64
• Đào Anh Trường: Một số giải pháp nâng cao chất lượng học tập các môn quân sự tại các trường quân đội hiện nay/ <i>Some solutions to improve the quality of military subjects in military schools today</i>	66
• Nguyễn Hồng Hà: Kết hợp giảng dạy và truyền thụ kinh nghiệm thực tiễn trong đổi mới giáo dục - đào tạo theo hướng phát triển năng lực người học ở các trường quân đội/ <i>Integrating teaching and practical experience sharing: A Competency based approach to educational reform in military schools</i>	67

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 04/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Phan Thị Nhân Huyền: Phương pháp học tiếng Trung thông qua trò chơi ngôn ngữ/ <i>Method of learning Chinese by language games</i>	69
• Đặng Thị Cẩm Nhung: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy các môn khoa học tự nhiên ở bậc đại học/ <i>Solutions to enhance the effectiveness of natural science education in higher education</i>	72
• Trịnh Thị Thuỷ: Phát triển mạnh mẽ, toàn diện con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng/ <i>Strong and comprehensive development of Vietnamese people in the spirit of the Resolution of the 14th National Congress of the Party</i>	75
• Ngô Thị Phương Thảo: Tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với công tác tôn giáo trong tình hình mới theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng/ <i>Strengthening the great national unity bloc in association with religious affairs in the new context in accordance with the resolution of the 14th national congress of the communist party of Vietnam</i>	77
• Nguyễn Đức Duy: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý học viên ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay/ <i>Improve the quality of student management staff at current military academies and schools</i>	79
• Ung Nho Trường: “Tư tưởng tích cực tiến công địch”, nét đặc trưng của Nghệ thuật Quân sự Việt Nam/ <i>“The ideology of actively attacking the enemy”, a characteristic feature of Vietnamese Military art</i>	81
• Hoàng Đạt: Hợp tác quốc tế trong đào tạo lực lượng cảnh sát cơ động đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong giai đoạn hiện nay/ <i>International cooperation in training riot police forces is essential to meet the requirements and tasks of ensuring security and order in the current period</i>	83
• Trần Văn Hưng: Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới/ <i>Upgrading the quality of international education facilities and security in the new situation</i>	85
• Nguyễn Anh Hoà: Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ trong huấn luyện Điều lệnh Đội ngũ cho chiến sĩ năm thứ nhất đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội hiện đại/ <i>Enhancing the role of the military in training command personnel for first-year soldiers to meet the requirements of building a modern army</i>	87
• Vũ Đức Mạnh: Một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy của khoa Pháo Phòng không, Tên lửa tầm thấp/ <i>Some measures to improve the teaching quality of the department of Anti-Aircraft Artillery and short range missile</i>	89
• Phạm Thị Thái Hòa: Điều chỉnh phân bố nội dung và thời gian trong tiết học tiếng Trung Quốc tổng hợp ở bậc đại học Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực người học/ <i>Adjusting content and time allocation in integrated Chinese language lessons at Vietnamese universities from a learner competency based approach</i>	92
• Phan Thị Thu Trang - Nguyễn Khánh Linh: Một số giải pháp xây dựng hình ảnh đẹp của sinh viên công an nhân dân hiện nay/ <i>Some solutions for building a positive image of people's police students nowadays</i>	95
• Nguyễn Hà My: Đổi mới học phần Thực tập chuyên ngành trong đào tạo thiết kế đồ họa: Tiếp cận dựa trên trải nghiệm nghề nghiệp/ <i>Redesigning the professional internship course in graphic design education: A practice-based approach</i>	97
• Nguyễn Thành Thuận: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong các học viện, trường công an nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị/ <i>Improving the quality of teaching the subject of Building the Communist Party of Vietnam in police academies and schools in accordance with the spirit of Resolution No. 71-NQ/TW of the Politburo</i>	100

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học
Học nữa
Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 04/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiện
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Tô Tử Cương - Phạm Thanh Minh: Thực trạng công tác phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong quân đội/ <i>Current status of prevention of degradation in terms of political ideology, ethics, lifestyle, “Self-evolution” and “Self-transformation” in the Army</i>	104
• Nguyễn Hương Như: Tâm lý giáo viên trong việc kiến tạo môi trường học tập tích cực trong lớp học tiếng Trung Quốc ở bậc đại học tại Việt Nam/ <i>Teacher psychology in creating a positive learning environment in Chinese language classrooms at Vietnamese universities</i>	106
• Phạm Quang Khải: Nâng cao chất lượng dạy và học các học phần Toán cho sinh viên ở Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay/ <i>Improving the quality of teaching and learning mathematics courses for students at Vietnam Maritime University to meet the requirements of current digital transformation</i>	109
• Phạm Đức Long: Quản lý hoạt động huấn luyện viễn thông theo tiếp cận năng lực thực hiện tại các trường đại học/ <i>Managing telecommunications training activities under a competency based approach in universities</i>	111
• Vũ Thị Thu Hiền: Nâng cao chất lượng công tác hậu cần trong quân đội trước bối cảnh chuyển đổi số hiện nay/ <i>Enhancing the quality of military logistics in the context of current digital transformation</i>	112
• Đỗ Thị Thu Trang: Một số giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIV của Đảng/ <i>Some solutions to promote digital transformation in the teaching of political theory in the spirit of the resolution of the 14th national congress of the communist party of Vietnam</i>	114
• Phạm Khắc Lâm: Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vào công tác giáo dục, đào tạo tại các học viện, trường công an nhân dân/ <i>Implementing the Resolution of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam into the education and training work at the academies and schools of the People’s Public Security</i>	116
• Phùng Ngọc Huy: Quân đội nhân dân Việt Nam đổi mới phương pháp giáo dục chính trị cho chiến sĩ năm thứ nhất/ <i>The Vietnam People’s Army is innovating its political education methods for first-year soldiers</i>	119
• Lưu Công Trí: Khai thác trí tuệ nhân tạo trong biên soạn bài giảng ở các trường quân đội - cơ hội và thách thức/ <i>Exploiting artificial intelligence in lecture design in military educational institutions: Opportunities and challenges</i>	121
• Bùi Thị Khánh Thuận: Sơ bộ về sử dụng sơ đồ ngữ nghĩa trong việc dạy từ vựng tiếng Anh/ <i>A preliminary overview of using semantic mapping in teaching English vocabulary</i>	123
• Nguyễn Anh Đức: Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Vũ khí bộ binh trong các trường quân đội hiện nay/ <i>Innovating teaching methods of infantry weapons in today’s military schools</i>	125
• Nguyễn Đức Thắng: Phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân hiện nay/ <i>Enhancing the role of the political system in building the current national defense system</i>	127
• Vũ Văn Tình: Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn tại các trường đại học trong bối cảnh hiện nay/ <i>Application of digital technology in teaching social sciences and humanities in universities in the current context</i>	129
• Nguyễn Mạnh Chí: Giải pháp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên các trường quân đội hiện nay/ <i>Solutions to enhance the capacity of applying information technology in teaching by the faculty of current military schools</i>	131
• Nguyễn Bảo Anh: Điều chế Vector không gian cho bộ nghịch lưu 3 pha 3 bậc dạng tụ bay có xét đến cân bằng điện áp/ <i>Space vector modulation for a three-phase, three-level, flying capacitor inverter considering voltage balance</i>	133

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 * ĐD: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 04/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

**CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Vũ Thị Trà: Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong ứng dụng chuyển đổi số vào đổi mới phương pháp giảng dạy ở các trường đại học hiện nay/ <i>Enhancing the role of faculty members in applying digital transformation to innovate teaching methods in universities today</i>	136
• Kiều Bình Chính: Tác động của môn Giáo dục thể chất đến sự phát triển thể lực của sinh viên các trường đại học hiện nay/ <i>The impact of Physical Education on the physical development of University students today</i>	138
• Lê Ngọc Cường - Nguyễn Việt Hà: Nghiên cứu tính dễ tổn thương của kim loại và biện pháp chống ăn mòn vũ khí trong môi trường khí quyển/ <i>Study of metal vulnerability and measures to prevent weapon corrosion in the atmospheric environment</i>	140
• Trần Tuấn Anh - Nguyễn Mạnh Hùng: Xu hướng ứng dụng và một số giải pháp về phát triển trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực quân sự tại Việt Nam/ <i>Application trends and some solutions for Artificial intelligence development in the military field in Vietnam</i>	143
• Phạm Thu Trang: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ/ <i>The use of Artificial Intelligence in teaching English speaking skill for tertiary non-English major students</i>	145
• Nguyễn Văn Sơn: Một số giải pháp nâng cao năng lực của giảng viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay/ <i>Some solutions to enhance the capacity of lecturers in the current context of digital transformation</i>	148
• Hoàng Lệ Thùy: Giải pháp xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng Đại hội XIV của Đảng/ <i>Solutions for building high-quality human resources in line with the Party's 14th Congress guidelines</i>	149
• Nguyễn Đức Tuấn: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy các môn thực hành tại trường quân đội hiện nay: Từ lý luận đến đột phá thực tiễn/ <i>Applications of artificial intelligence in teaching practical subjects at military schools today: From theory to practical breakthroughs</i>	151
• Hoàng Thị Thúy: Nâng cao hiệu quả giảng dạy điều chế số thông qua phương pháp tiếp cận mô phỏng bằng Matlab/ Simulink/ <i>Enhancing the efficiency of digital modulation teaching through a Matlab/ Simulink simulation approach</i>	152
• Đặng Đức Sơn: Vấn đề “đối tác” và “đối tượng” trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII và sự vận dụng trong quân đội hiện nay/ <i>The issue “partner” and “object” in the 13th Party Congress document and its application in the Army today</i>	154
• Lưu Thị Vân Anh: Ứng dụng giá trị riêng, Vector riêng trong một số bài toán thực tế/ <i>Application of eigenvalues and eigenvectors in some real - world problems</i>	156
• Lê Nguyên Khang - Vương Tuấn An: Giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức đào tạo ở các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh trong giai đoạn hiện nay/ <i>Solutions to promote digital transformation in training organizations at national defense and security education centers in the current period</i>	158
• Nguyễn Thị Ngọc Dung: Vấn đề an ninh truyền thống và tác động đối với giảng dạy quốc phòng và an ninh hiện nay/ <i>Traditional security issues and their impact on the teaching of national defense and security in the current context</i>	160
• Tạ Văn Tuấn - Trần Việt Dũng: Xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội vững về chính trị, giỏi về chuyên môn và công nghệ trong thời đại số/ <i>Building a military cadre that is politically steadfast, proficient in professional expertise and technology in the digital era</i>	162
• Lê Huy: Ứng dụng tổ chức không gian trong thiết kế bối cảnh cho đào tạo thiết kế đồ họa/ <i>Application of spatial organization in scene design for graphic design education</i>	164
• Lê Thị Hoàng Nga: Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh ở các trường đại học hiện nay/ <i>Application of digital technology in teaching English in universities today</i>	167

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học
Học nữa
Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 04/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Nguyễn Đình Phúc: Giải pháp nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự cho giảng viên quân sự ở các trường sĩ quan quân đội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay/ <i>Solutions to improve the quality of military training for military instructors at military officer schools in the context of current digital transformation</i>	169
• Trần Thị Trúc Duyên: Áp dụng Notebooklm như công cụ hỗ trợ sinh viên trong việc tự học ngôn ngữ Anh/ <i>Applying notebooklm as a support tool for English - major students in self-study</i>	171
• Tạ Thị Hoa: Nghiên cứu so sánh hai giáo trình tiếng Trung sơ cấp được sử dụng cho sinh viên Việt Nam hiện nay/ <i>A comparative study of two elementary Chinese language textbooks currently used for Vietnamese university students</i>	173
• Nguyễn Tấn Được: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học: Cơ hội, thách thức và giải pháp/ <i>Applications of artificial intelligence in higher education: Opportunities, challenges, and solutions</i>	176
• Phạm Anh Tuấn: Một số tính cách ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý cảm xúc bản thân của sinh viên các trường đại học hiện nay/ <i>Several personality traits influence the self-emotional management skills of university students today</i>	178
• Trần Hữu Trung: Giải pháp phuy tính tích cực, chủ động của đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay/ <i>Positive, proactive solutions of the faculty team to meet the requirements of building high-quality human resources in current military academies and schools</i>	180
• Đặng Xuân Quỳnh: Nghiên cứu, khai thác thiết bị điện tử trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo chức năng của lực lượng cảnh sát giao thông/ <i>Research and use of electronic devices in ensuring road traffic order and safety under the functions of the traffic police force</i>	182
• Nguyễn Thị Hiền: Áp dụng các mục tiêu SMART trong thiết kế mục tiêu bài học/ <i>Applying SMART Goals in Learning Objective Design</i>	184
• Phạm Thị Duyên: Ứng dụng tư duy Module trong xây dựng hệ thống nhận diện và truyền thông thị giác cho sinh viên ngành Thiết kế đồ họa/ <i>Application of modular thinking in developing visual identity and communication systems for graphic design students</i>	186
• Trương Văn Thắng - Phan Anh Dũng: Đổi mới phương pháp dạy học tích cực trong huấn luyện chuyên ngành vũ khí dưới nước tại Học viện Hải quân hiện nay/ <i>Innovating active teaching methods in underwater weapons training at the Naval Academy today</i>	189
• Đoàn Duy Thanh - Nguyễn Đức Duy: Nâng cao chất lượng giảng dạy, huấn luyện võ thuật công an nhân dân tại Học viện Cảnh sát nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới/ <i>Improving the quality of teaching and training in martial arts for the people's public security forces at the People's Police Academy to meet requirements and tasks in the new situation</i>	190
• Quyền Văn Toàn: Bồi dưỡng kỹ thuật dạy học cho giảng viên Học viện Phòng không - Không quân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục, đào tạo hiện nay/ <i>Fostering teaching techniques for lecturers at the Air Defense - Air Force Academy to meet current requirements of digital transformation in education and training</i>	192
• Nguyễn Xuân Hùng: Đẩy mạnh công tác quản lý học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn trong bối cảnh hiện nay/ <i>Enhancing student management at Lang Son College in the current context</i>	194
• Bùi Đình Mong: Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở Học viện Biên phòng hiện nay/ <i>Enhancing the innovation of English teaching methods at the Border Guard Academy today</i>	196

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 * ĐD: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 04/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bích

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Đào Mạnh Hằng: Nâng cao kỹ năng hàn TIG cho học sinh trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Enhancing TIG welding skills for intermediate-level students at Lang Son College</i>	198
• Nguyễn Tiến Anh: Đổi mới công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho học viên ở Học viện Biên phòng hiện nay/ <i>Innovating political and ideological education for cadets at the Border Guard Academy today</i>	200
• Mã Thị Quỳnh Trang: Nâng cao năng lực khẩu ngữ cho sinh viên năm thứ nhất ngành Tiếng Trung Quốc Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Enhancing oral proficiency for first-year Chinese language students at Lang Son College</i>	202
• Lê Việt Hà: Tăng cường tính thực tiễn trong đào tạo học viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong giai đoạn hiện nay/ <i>Enhance the practicality of training for students at the People's Police Academy in the current period</i>	204
• Trịnh Xuân Dũng - Khuất Văn Hường: Phát huy vai trò đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của đội ngũ giảng viên ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay/ <i>Promote the role of lecturers in fighting against wrong and hostile views in cyberspace at the current Air Defence - Air Force Academy</i>	206
• Lê Như Hùng - Phạm Thị Ngoan: Một số giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Hải quân/ <i>Some solutions to enhance the digital capabilities of social sciences and humanities lecturers at the naval academy</i>	209
• Nguyễn Tuyết Thanh: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa cho sinh viên ngành cao đẳng điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of teaching the subject of Internal Medicine Patient Care for nursing college students at Lang Son College</i>	210
• Thái Mỹ Liên: Tác động của hoạt động thực tập thực tế đến động lực học tập môn tiếng Anh chuyên ngành logistics của sinh viên ngữ văn anh tại trường đại học ngoại ngữ - tin học tp. Hồ Chí Minh/ <i>The impact of field trip on English-major students' motivation in learning English for logistics at huflit</i>	213
• Phạm Xuân Quỳnh - Nguyễn Thị Dạ Len: Tương hợp tâm lý trong các tiểu đoàn quản lý học viên ở Học viện Hải quân hiện nay: thách thức và các giải pháp tâm lý - xã hội cơ bản/ <i>Psychological compatibility in student management battalions at the naval academy today: challenges and fundamental psycho-social solutions</i>	215
• Trần Thị Long: Một số phương pháp học tập hiệu quả tiếng trung quốc cảnh sát cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân/ <i>Some effective methods for learning police Chinese for students at the People's Police Academy</i>	217
• Hồ Thị Thu Hằng: Thực trạng thói quen sử dụng thuốc tiêu hóa của sinh viên tại trường đại học yersin đà lạt/ <i>The current situation regarding the use of digestive medications among students at Yersin University in Da Lat, Lam Dong province</i>	219
• Phạm Bá Tú - Trần Văn Cảnh: Giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng bài giảng tương tác đáp ứng chuyển đổi số tại Trường Sĩ quan Thông tin hiện nay/ <i>Solutions to improve construction quality interactive lectures to meet digital transformation requirements at the Signal Officers training College today</i>	222
• Đồng Văn Phương: Sự cần thiết, thực trạng và nội dung xây dựng động cơ học tập đúng đắn cho học viên ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay/ <i>The necessity, reality and content of building the right learning motivation for students at the current Air Defence - Air Force Academy</i>	224
• Huỳnh Thế Mạnh: Nâng cao kỹ năng viết, vẽ hình thái trên bản đồ quân sự cho học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy - tham mưu thông tin cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Thông tin hiện nay/ <i>Improving writing and drawing skills for military map graphics for officer trainees in command and information staff at the soldier level at the Signal Officers training College today</i>	226

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 04/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Vũ Huy Phước:** Một số biện pháp nâng cao chất lượng huấn luyện ở khoa phòng chống ma túy và tội phạm, Học viện Biên phòng hiện nay/ *Some measures to improve the quality of training in the department of drug and crime prevention, Border Guard Academy currently* 228
- **Nguyễn Thành Đô:** Chuyển đổi số trong đào tạo quân sự: từ lý luận đến thực tiễn giảng dạy tại Trường Đại học Trần Đại Nghĩa/ *Digital Transformation in Military Training: From Theory to Pedagogical Practice at Tran Dai Nghia University* 230
- **Nguyễn Tiến Long:** Nâng cao chất lượng biên soạn bài giảng điện tử của giảng viên ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay/ *Enhancing the quality of electronic lecture preparation by lecturers at the Air Defense - Air Force Academy nowadays* 232
- **Phạm Thị Tú Anh - Phạm Thị Thanh Bình:** Phát triển ý thức đạo đức cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Hải quân hiện nay/ *Developing moral awareness for officer trainees at the naval academy today* 234
- **Nguyễn Hữu Sở:** Một số yêu cầu phát huy năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý học viên ở Học viện Biên phòng hiện nay/ *Some requirements to promote the management capacity of the management staff team of students at the Border Guard Academy currently* 235
- **Nguyễn Đình Thi:** Giải pháp xây dựng bộ tiêu chí đánh giá ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Phòng không - Không quân/ *Solutions for developing criteria for evaluating the application of artificial intelligence in teaching social sciences and humanities at the Air Defense - Air Force Academy* 237
- **Phạm Thị Mai Hiền:** Giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy môn vật lý đại cương và lý sinh cho sinh viên ngành, nghề dược tại Trường Cao đẳng Kon Tum/ *Solutions to Enhance the Teaching Effectiveness of General Physics and Biophysics for Pharmacy Students at Kon Tum College* 239
- **Vương Thị Kim Minh:** Vài suy nghĩ về ứng dụng ai trong hoạt động dạy và học tiếng Anh cho sinh viên tại trường đại học hạ long/ *Some thoughts of ai applications in teaching and learning English at Ha Long University* 241
- **Lê Thị Hương - Nguyễn Phi Hùng:** Rèn luyện trong thực tiễn - một biện pháp cơ bản nâng cao trình độ, năng lực sĩ quan trẻ ở Học viện Hải quân hiện nay/ *Practical training - a fundamental measure to improve the skills and capabilities of young officers at the naval academy today* 243
- **Trần Nguyễn Hào Kiệt - Lê Hoàng Chiến:** Biện pháp đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện bắn súng cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội, giai đoạn 1 tại Học viện Phòng không - Không quân/ *Measures to innovate the content and methods of shooting training for officer students in phase 1 training in the Air Defence - Air Force Academy* 244
- **Phạm Thị Thu Huyền:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng nói tiếng trung quốc giai đoạn cơ sở tại các trường Học viện Cảnh sát nhân dân/ *Some solutions to improve the quality of teaching and learning chinese speaking skills at the basic level at people's police academies* 246
- **Nguyễn Thị Châu:** Giải pháp bảo đảm sĩ số sinh viên từ đầu đến cuối khóa học tại Trường Cao đẳng Kon Tum/ *Solutions to ensure student admission from beginning to end of course at Kon Tum College* 248
- **Nguyễn Anh Hòa:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng tự học điều lệnh đội ngũ cho học viên năm thứ nhất ở Học viện Biên phòng hiện nay/ *Some solutions to improve the quality of self-study in drill regulations for first-year cadets at the Border Guard Academy today* 251
- **Trần Thị Hương Giang:** Vận dụng phương pháp đọc hợp tác trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành tại Học viện Cảnh sát nhân dân/ *Applying cooperative reading method in teaching English for specific purposes at the People's Police Academy* 252
- **Lê Xuân Hương:** Nâng cao chất lượng quản lý bảo quản vũ khí, trang bị ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay/ *Improving the quality of weapons and equipment management and maintenance at the Air defense - Air force Academy today* 253

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 04/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Lê Quang Việt:** Lựa chọn ứng dụng bài tập phát triển thể lực môn cầu lông cho sinh viên nữ tại trường đại học công nghệ giao thông vận tải/
Selecting and applying the physical fitness development exercises for female students at the Badminton subject at the University of Transport Technology 254
- **Trần Thị Ngọc Hà:** Xây dựng hệ sinh thái học tập số (lms) quy mô vừa dựa trên mã nguồn mở moodle: thực tiễn triển khai tại Trường Cao đẳng Kon Tum/
Establishing a Medium-Scale Moodle LMS Digital Ecosystem: Implementation Practices at Kon Tum College 257
- **Trần Quang Phúc:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả giảng dạy tại trường đại học cảnh sát nhân dân/ *Application of artificial intelligence to enhance teaching effectiveness at the people's police university* 259
- **Trần Thị Hương Giang:** Vận dụng phương pháp đọc hợp tác trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành tại Học viện Cảnh sát nhân dân/ *Applying cooperative reading method in teaching English for specific purposes at the People's Police Academy* 260
- **Lê Trường Cầu:** Biện pháp nâng cao chất lượng bảo đảm dẫn đường trong đào tạo dẫn đường không quân tại Học viện Phòng không - Không quân hiện nay/
Measures to improve the quality of navigation assurance in air force navigation training in the Air Defence - Air Force Academy current 262
- **Nguyễn Việt Dũng:** Ứng dụng công nghệ số trong dạy học tiếng Anh tại Học viện Cảnh sát nhân dân/ *Application of digital technology in English language teaching at the People's Police Academy* 264
- **Phạm Thị Ngoan - Lê Như Hùng:** Một số giải pháp bồi dưỡng văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh cho học viên sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Hải quân hiện nay/
Some solutions for culturing Ho Chi Minh culture of conduct for officer cadets at the naval academy today Ho Chi Minh city 266
- **Nguyễn Hải Chiến:** Áp dụng công nghệ trong đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh ở Trường Sĩ quan Thông tin/ *Application of technology in innovating English teaching methods at the signal Officer Training College* 268
- **Vũ Thị Hằng Nga - Nguyễn Thị Châu:** Ứng dụng phần mềm Quizizz trong dạy học học phần Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Cao đẳng Kon Tum/ *Application of quizizz software in teaching the course "the revolutionary guidelines of the communist party of Vietnam" at Kon Tum College* 269
- **Chu Minh Dân:** Đổi mới tư duy dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học trong các cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay/
Innovating teaching mindsets toward enhancing learners' proactiveness and creativity in higher education institutions in Vietnam today 271
- **Trần Thị Thu Hiền:** Phát triển tư duy thiết kế hệ thống trong đào tạo thiết kế đồ họa thông qua học phần Quảng cáo văn hóa/ *Developing system design thinking in graphic design education through a cultural advertising course* 273
- **Trần Đình Thúy:** Phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học trong giảng dạy các môn lý luận chính trị tại Trường Đại học Trần Đại Nghĩa trong bối cảnh chuyển đổi số/
Promoting learner autonomy and creativity in teaching political theory modules at Tran Dai Nghia University in the context of digital transformation 276
- **Lê Thị An Tư:** Tiêu chuẩn hóa năng lực nghề nghiệp ngành Thiết kế đồ họa trong bối cảnh hội nhập/ *Standardizing professional competencies in graphic design education in the context of global integration* 278
- **Đặng Thị Thu Thủy:** Xây dựng tư duy phản biện trong dạy - học đọc hiểu tiếng Anh ở bậc đại học/ *Developing critical thinking in teaching and learning English reading comprehension at the tertiary level* 281

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 04/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẠP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bích

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Lê Thanh Ngân: Phát triển tư duy bố cục trong đào tạo thiết kế đồ họa/ <i>Developing layout thinking in graphic design education</i>	284
• Nguyễn Thị Linh Nhâm: Phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên hiện nay/ <i>Developing self-study and independent research skills for students in the contemporary context</i>	287
• Nguyễn Thị Hải Lê: Văn hóa biển và bồi dưỡng kiến thức về văn hóa biển cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Hải quân hiện nay/ <i>Maritime culture and the issue of fostering knowledge of maritime culture for cadets in platoon-level officer training at the Naval Academy today</i>	289
• Nguyễn Mỹ Chinh: Phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng/ <i>Developing Vietnamese culture today in the spirit of the Resolution of the 14th National Congress of the Party</i>	291
• Nguyễn Quốc Trung: Tổ chức màu sắc trong cấu trúc bố cục thiết kế đồ họa/ <i>Color organization in the structural composition of graphic design</i>	293
• Phạm Ngọc Kiên: Phát huy vai trò của người có uy tín trong vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ biên giới quốc gia/ <i>Promoting the role of influential individuals in mobilizing ethnic minority communities to participate in protecting national borders</i>	297
• Lê Thuỳ Ánh Tiêt: Nghệ thuật Tuồng - sự tiếp biến từ cổ điển đến hiện đại/ <i>Tuong Art - Acculturation from Classical to Modern</i>	298
• Bùi Nhân Đức: Giải pháp phát triển công nghiệp quốc phòng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng/ <i>Solutions for developing the defense industry in accordance with the spirit of the Resolution of the 14th National Congress of the Party</i>	301
• Nguyễn Thị Trà My: Bài học kinh nghiệm quốc tế về quan điểm nhà trường gắn liền với xã hội ứng dụng tại Việt Nam/ <i>International lessons learned regarding the application of the school-to-society perspective in Vietnam</i>	303
• Nguyễn Thị Thanh Thuận: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả vận động quần chúng tham gia quản lý, bảo vệ biên giới của bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới/ <i>Some solutions to enhance the effectiveness of mass mobilization in participating in border management and protection by the Quang Ninh provincial border guard in the new context</i>	304
• Hồ Minh Đồng: Vai trò của hoạt động thể thao ngoại khóa trong việc giáo dục kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cho sinh viên Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp/ <i>The role of extracurricular sports activities in educating communication and teamwork skills for students at the University of Art and Design</i>	306
• Võ Đình Độ: Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng hiện nay/ <i>Solutions to strengthen the Party's leadership over the current national defense cause</i>	309
• Ngô Tiến Thành: Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định/ <i>Khanh Hoa provincial border guard forces prevent and combat illegal fishing, failure to declare, and non-compliance with regulations</i>	311
• Nguyễn Ngọc Quỳnh: Biện pháp giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mẫu giáo trong cơ sở giáo dục mầm non/ <i>Social-emotional education measures for preschool children in preschool education facilities</i>	313
• Đặng Thị Thuỷ: Nâng cao hiệu quả dạy học trải nghiệm môn Toán lớp 6 cho học sinh Trường Tiểu học và Trung học Cơ sở Lê Quý Đôn, tỉnh Lạng Sơn/ <i>Enhancing the effectiveness of experiential learning in Mathematics for 6th grade students at Le Quy Don Primary and secondary school, Lang Son province</i>	315
• Đỗ Huyền Hương - Trần Thị Thanh Nga: Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh khối lớp 12 tại một số trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ/ <i>Factors influencing university selection decisions of 12th-grade students at some high schools in Phu Tho province</i>	318

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdarkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

NÂNG CAO NĂNG LỰC KHẨU NGỮ CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT NGÀNH TIẾNG TRUNG QUỐC TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN

MÃ THỊ QUỲNH TRANG

Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Ngày nhận bài: 11/03/2026; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 25/03/2026; Ngày duyệt đăng: 10/04/2026

ABSTRACT

Oral proficiency plays a crucial role in the formation and development of students' Chinese communication skills. However, for first-year Chinese language students at Lang Son College, oral skills are still limited due to the influence of traditional learning methods, a reluctance to communicate, and a lack of rich language-using environments. This article analyzes the current state of oral proficiency among first-year students and proposes several measures to improve the effectiveness of teaching and learning spoken Chinese in the early stages of training.

Key words: Solutions, competence, spoken language, students, Chinese language, Lang Son College...

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhu cầu sử dụng tiếng Trung Quốc trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, du lịch và giao lưu văn hóa tại các tỉnh biên giới phía Bắc, trong đó có tỉnh Lạng Sơn, ngày càng gia tăng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở đào tạo ngoại ngữ nói chung và đào tạo tiếng Trung Quốc nói riêng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đặc biệt là năng lực giao tiếp thực tế của người học. Trong dạy học ngoại ngữ, năng lực giao tiếp được xem là mục tiêu trung tâm, trong đó kỹ năng nói (khẩu ngữ) giữ vai trò then chốt. Khẩu ngữ không chỉ là phương tiện để người học thực hiện giao tiếp trực tiếp mà còn là cơ sở để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác như nghe, đọc và viết. Đối với tiếng Trung Quốc - một ngôn ngữ có đặc điểm ngữ âm phức tạp, hệ thống thanh điệu đa dạng và chịu ảnh hưởng lớn của ngữ cảnh giao tiếp việc rèn luyện khẩu ngữ càng có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt ở giai đoạn đầu học tập. Thực tiễn giảng dạy tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn cho thấy, sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc tuy có hứng thú và động cơ học tập tương đối rõ ràng, song năng lực khẩu ngữ còn nhiều hạn chế. Phần lớn sinh viên chưa tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Trung, phát âm chưa chuẩn, phản xạ ngôn ngữ chậm và gặp khó khăn trong việc vận dụng từ vựng, cấu trúc đã học vào các tình huống giao tiếp thực tế. Những hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả học tập các học phần chuyên ngành ở các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG**1. Một số vấn đề lý luận về năng lực khẩu ngữ của sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc****1.1. Khái niệm năng lực giao tiếp và năng lực khẩu ngữ trong dạy học ngoại ngữ**

Trong nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ hiện đại, năng lực giao tiếp được xem là mục tiêu cốt lõi của quá trình dạy học. Năng lực giao tiếp không chỉ bao gồm kiến thức ngôn ngữ thuần túy mà còn là khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt, phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp cụ thể. Theo quan điểm của dạy học giao tiếp, năng lực giao tiếp bao gồm các thành tố cơ bản như năng lực ngữ pháp, năng lực ngữ dụng, năng lực xã hội - văn hóa và năng lực chiến lược.

Năng lực khẩu ngữ là một bộ phận quan trọng của năng lực giao tiếp, thể hiện ở khả năng sử dụng ngôn ngữ nói để trao đổi thông tin, bày tỏ ý kiến, cảm xúc và thực hiện các hành vi giao tiếp trong đời sống. Đối với người học ngoại ngữ, năng lực khẩu ngữ không chỉ dừng lại ở việc phát âm đúng và nói trôi chảy mà còn bao hàm khả năng lựa chọn từ ngữ, cấu trúc câu và chiến lược giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể.

1.2. Đặc điểm của năng lực khẩu ngữ tiếng Trung Quốc

Sở dĩ nhiều ngôn ngữ khác, năng lực khẩu ngữ tiếng Trung Quốc có những đặc điểm riêng, đòi hỏi người học phải có quá trình rèn luyện có hệ thống. Trước hết, tiếng Trung Quốc là ngôn ngữ thanh điệu, trong đó mỗi âm tiết gắn với một thanh điệu nhất định và sự thay đổi thanh điệu có thể dẫn đến sự thay đổi hoàn toàn về nghĩa. Do đó, phát âm và thanh điệu giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong giao tiếp khẩu ngữ tiếng Trung.

Bên cạnh đó, khẩu ngữ tiếng Trung Quốc có sự khác biệt rõ rệt so với văn viết. Trong giao tiếp nói, người sử dụng tiếng Trung thường ưu tiên các câu ngắn, cấu trúc đơn giản, nhiều yếu tố tình lược và sử dụng các từ ngữ mang tính khẩu ngữ cao. Điều này đòi hỏi người học không chỉ nắm

vững ngữ pháp cơ bản mà còn hiểu được đặc điểm sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp thực tế.

1.3. Vai trò của kỹ năng khẩu ngữ trong quá trình học tiếng Trung Quốc

Kỹ năng khẩu ngữ giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành và phát triển năng lực sử dụng tiếng Trung của người học. Thông qua hoạt động nói, người học có cơ hội vận dụng kiến thức ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp đã học vào thực tiễn giao tiếp, từ đó củng cố và khắc sâu kiến thức. Đồng thời, quá trình luyện nói giúp người học phát triển khả năng phản xạ ngôn ngữ và tư duy bằng tiếng Trung.

Đối với sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc, việc rèn luyện khẩu ngữ ngay từ giai đoạn đầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là thời điểm người học hình thành thói quen sử dụng ngôn ngữ và xây dựng nền tảng cho các kỹ năng ngôn ngữ khác. Nếu khẩu ngữ không được chú trọng đúng mức, sinh viên sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp thu các học phần nâng cao ở các năm học tiếp theo.

2. Thực trạng năng lực khẩu ngữ cho sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc Trường Cao đẳng Lạng Sơn**2.1. Những kết quả đạt được trong năng lực khẩu ngữ cho sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc Trường Cao đẳng Lạng Sơn**

Thứ nhất, sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc Trường Cao đẳng Lạng Sơn đã bước đầu hình thành được ý thức và thái độ học tập tích cực đối với việc rèn luyện kỹ năng khẩu ngữ. Phần lớn sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của kỹ năng nói trong quá trình học tiếng Trung và có mong muốn cải thiện khả năng giao tiếp của bản thân. Điều này thể hiện qua việc sinh viên chủ động tham gia các hoạt động luyện nói trong giờ học, tích cực trả lời câu hỏi của giảng viên và sẵn sàng thực hiện các bài hội thoại mẫu trong giáo trình. Thái độ học tập tích cực là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu quả rèn luyện khẩu ngữ ở giai đoạn tiếp theo.

Thứ hai, sinh viên đã nắm được những kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Trung Quốc, bao gồm hệ thống thanh mẫu, vận mẫu và bốn thanh điệu cơ bản. Mặc dù mức độ chính xác trong phát âm chưa đồng đều giữa các sinh viên, song đa số sinh viên có khả năng bắt chước và lặp lại mẫu câu khẩu ngữ của sinh viên có nhiều tiến bộ so với thời điểm mới nhập học. Trong các giờ học khẩu ngữ, sinh viên có thể nghe, nhắc lại các đoạn hội thoại ngắn với tốc độ và ngữ điệu tương đối phù hợp. Một số sinh viên còn thể hiện khả năng ghi nhớ nhanh các mẫu câu giao tiếp thông dụng và vận dụng linh hoạt trong các tình huống giao tiếp đơn giản. Điều này cho thấy sinh viên đã từng bước làm quen với nhịp điệu và cách diễn đạt của tiếng Trung Quốc nói.

Thứ ba, vốn từ vựng khẩu ngữ của sinh viên đã được mở rộng ở mức độ nhất định, chủ yếu tập trung vào các chủ đề quen thuộc như chào hỏi, giới thiệu bản thân, học tập và sinh hoạt hàng ngày. Nhờ việc thường xuyên luyện tập theo chủ đề, sinh viên có thể sử dụng các từ và cụm từ đơn giản để diễn đạt nhu cầu giao tiếp cơ bản. Mặc dù còn hạn chế về sự đa dạng và độ chính xác trong cách dùng từ, song kết quả này cho thấy sinh viên đã bước đầu hình thành khả năng sử dụng tiếng Trung như một

công cụ giao tiếp, thay vì chỉ học ngôn ngữ ở mức độ ghi nhớ lý thuyết.

Thứ tư, sự cải thiện về mức độ tự tin của sinh viên khi tham gia các hoạt động nói trong lớp học. So với giai đoạn đầu, sinh viên đã mạnh dạn hơn trong việc phát biểu ý kiến, tham gia đóng vai hoặc thảo luận theo nhóm bằng tiếng Trung. Tâm lý e ngại, sợ sai tuy vẫn còn tồn tại ở một bộ phận sinh viên nhưng đã được giảm bớt, đặc biệt trong các hoạt động luyện nói theo cặp hoặc nhóm nhỏ. Sự tiến bộ về mặt tâm lý này có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao hiệu quả rèn luyện khẩu ngữ lâu dài.

Thứ năm, thông qua các hoạt động học tập và thực hành khẩu ngữ, sinh viên đã bước đầu hình thành được thói quen sử dụng tiếng Trung trong môi trường học tập. Việc sử dụng tiếng Trung để chào hỏi, trao đổi ngắn với giảng viên và bạn học trong lớp đã trở nên phổ biến hơn. Mặc dù phạm vi và mức độ sử dụng còn hạn chế, song đây là tín hiệu tích cực cho thấy sinh viên đang dần chuyển từ trạng thái “học về ngôn ngữ” sang “sử dụng ngôn ngữ” trong giao tiếp thực tế.

2.2. Những tồn tại, hạn chế trong năng lực khẩu ngữ cho sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Một là, hạn chế phổ biến nhất là việc phát âm chưa chuẩn, đặc biệt là ở hệ thống thanh điệu - một đặc trưng quan trọng của tiếng Trung Quốc. Nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc phân biệt và sử dụng chính xác các thanh điệu, dẫn đến tình trạng phát âm sai lầm thay đổi nghĩa của từ. Trong giao tiếp khẩu ngữ, lỗi thanh điệu không chỉ ảnh hưởng đến mức độ chính xác của thông tin truyền đạt mà còn khiến sinh viên thiếu tự tin khi nói, nhất là trong các tình huống giao tiếp trực tiếp.

Hai là, sinh viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì ngữ điệu và nhịp điệu tự nhiên khi nói tiếng Trung. Phần lớn sinh viên có xu hướng nói chậm, ngắt quãng, phát âm rời rạc theo từng từ, chưa hình thành được dòng ngôn ngữ liên mạch. Nguyên nhân chủ yếu là do sinh viên còn phụ thuộc nhiều vào việc “dịch” từ tiếng Việt sang tiếng Trung trong quá trình nói, khiến phản xạ ngôn ngữ bị chậm và thiếu tự nhiên. Điều này cho thấy khả năng tư duy bằng tiếng Trung của sinh viên chưa được hình thành rõ rệt.

Ba là, vốn từ vựng khẩu ngữ của sinh viên còn nghèo nàn và mang tính thụ động. Mặc dù sinh viên đã học được một số lượng từ vựng nhất định theo giáo trình, song việc vận dụng các từ này vào giao tiếp thực tế còn nhiều lúng túng. Khi tham gia các hoạt động nói, sinh viên thường chỉ sử dụng lặp đi lặp lại một số từ quen thuộc, ít có khả năng diễn đạt linh hoạt hoặc thay đổi cách nói cho phù hợp với ngữ cảnh. Hạn chế về vốn từ vựng khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc mở rộng nội dung giao tiếp và diễn đạt trọn vẹn ý tưởng của mình.

Bốn là, việc sử dụng cấu trúc ngữ pháp trong khẩu ngữ của sinh viên cũng còn nhiều bất cập. Nhiều sinh viên chưa phân biệt rõ sự khác nhau giữa ngữ pháp trong văn viết và ngữ pháp trong khẩu ngữ, dẫn đến việc áp dụng máy móc các cấu trúc đã học mà không phù hợp với giao tiếp nói. Một số sinh viên có xu hướng sử dụng câu quá dài, phức tạp, trong khi khả năng kiểm soát ngữ pháp còn hạn chế, dẫn đến sai sót trong quá trình diễn đạt. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tính chính xác và hiệu quả giao tiếp.

Năm là, tâm lý e ngại, sợ sai vẫn là rào cản lớn đối với việc rèn luyện khẩu ngữ của sinh viên năm thứ nhất. Do đặc điểm lứa tuổi và tâm lý người học mới, nhiều sinh viên lo lắng khi nói sai sẽ bị đánh giá hoặc chế cười, từ đó hạn chế việc tham gia phát biểu và thực hành nói trong lớp. Trong các hoạt động nói trước tập thể, không ít sinh viên có biểu hiện căng thẳng, thiếu tự tin, nói nhỏ hoặc tránh giao tiếp bằng ánh mắt. Yếu tố tâm lý này làm giảm đáng kể hiệu quả của các hoạt động luyện khẩu ngữ.

Sáu là, khả năng phản xạ giao tiếp của sinh viên còn chậm và thiếu linh hoạt. Khi được đặt vào các tình huống giao tiếp bất ngờ hoặc ngoài nội dung đã chuẩn bị trước, sinh viên thường mất nhiều thời gian suy nghĩ, thậm chí không thể tiếp tục cuộc hội thoại. Điều này cho thấy sinh viên chưa hình thành được kỹ năng xử lý tình huống giao tiếp và chưa quen với việc sử dụng tiếng Trung một cách linh hoạt trong thực tế. Khả năng phản xạ chậm cũng khiến sinh viên khó theo kịp tốc độ nói của người đối thoại, đặc biệt là khi giao tiếp với người nói tiếng Trung ở tốc độ tự nhiên.

Bảy là, môi trường thực hành khẩu ngữ ngoài lớp học còn rất hạn chế. Phần lớn sinh viên chỉ sử dụng tiếng Trung trong giờ học chính khóa, trong khi ngoài giờ học, các em ít có cơ hội hoặc ít chủ động tạo cơ hội để luyện nói. Việc thiếu môi trường giao tiếp thường xuyên khiến sinh viên nhanh chóng quên kiến thức đã học và khó hình thành thói quen sử dụng tiếng Trung trong đời sống hàng ngày. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến năng lực khẩu ngữ của sinh viên tiến bộ chậm.

Tám là, phương pháp tự học khẩu ngữ của sinh viên chưa thực sự hiệu quả. Nhiều sinh viên chưa biết cách tự luyện nói, chủ yếu học theo cảm tính hoặc chỉ tập trung vào việc làm bài tập viết. Việc thiếu kỹ năng tự học khiến sinh viên phụ thuộc nhiều vào giờ học trên lớp và không tận dụng được thời gian ngoài lớp để rèn luyện khẩu ngữ. Điều này làm hạn chế khả năng phát triển năng lực nói một cách liên tục và bền vững.

3. Giải pháp nâng cao năng lực khẩu ngữ cho sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc Trường Cao đẳng Lạng Sơn

3.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy khẩu ngữ theo hướng giao tiếp

Một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng lực khẩu ngữ cho sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc là đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển năng lực giao tiếp thực tế. Trong thực tiễn giảng dạy, phương pháp truyền thống thường tập trung nhiều vào việc giảng giải từ vựng, ngữ pháp và yêu cầu sinh viên ghi nhớ máy móc, dẫn đến tình trạng sinh viên hiểu bài nhưng không nói được hoặc ngại nói. Vì vậy, giảng viên cần chuyển từ phương pháp “dạy cái gì” sang “dạy như thế nào để sinh viên sử dụng được ngôn ngữ”. Cụ thể, trong các giờ học khẩu ngữ, giảng viên nên thiết kế các hoạt động giao tiếp đa dạng như làm việc theo cặp, theo nhóm nhỏ, đóng vai tình huống, thảo luận hoặc trình bày ngắn. Ví dụ, khi dạy chủ đề “Giới thiệu bản thân”, thay vì yêu cầu từng sinh viên đọc bài mẫu trong giáo trình, giảng viên có thể chia lớp thành các cặp, yêu cầu sinh viên đóng vai lần lượt giới thiệu bản thân và hỏi - đáp thông tin cá nhân. Cách làm này giúp sinh viên được luyện nói nhiều hơn, giảm áp lực tâm lý khi nói trước đám đông và tăng khả năng phản xạ ngôn ngữ.

3.2. Chú trọng rèn luyện phát âm và thanh điệu ngay từ giai đoạn đầu

Đối với người học tiếng Trung Quốc, phát âm và thanh điệu là yếu tố nền tảng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng giao tiếp. Thực tế cho thấy nhiều sinh viên năm thứ nhất phát âm chưa chuẩn, đặc biệt là các thanh điệu và những âm dễ nhầm lẫn, dẫn đến việc người nghe khó hiểu hoặc hiểu sai ý. Do đó, việc rèn luyện phát âm cần được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn đầu đào tạo. Giảng viên cần dành thời lượng hợp lý cho việc luyện phát âm, không chỉ trong các tiết học ngữ âm mà còn lồng ghép trong các giờ khẩu ngữ. Ví dụ, khi sinh viên luyện nói theo chủ đề, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên chú ý đến việc phát âm đúng thanh điệu của các từ khóa quan trọng, đồng thời sửa lỗi kịp thời cho sinh viên. Ngoài ra, việc sử dụng các phương tiện hỗ trợ như video, file nghe chuẩn giọng người bản ngữ hoặc phần mềm luyện phát âm sẽ giúp sinh viên dễ dàng nhận diện và điều chỉnh lỗi sai. Ví dụ, trong quá trình dạy các cặp thanh điệu dễ nhầm lẫn, giảng viên có thể cho sinh viên nghe - nói đối chiếu các từ có thanh điệu khác nhau nhưng gần giống về mặt âm tiết, từ đó giúp sinh viên nhận ra sự khác biệt. Bên cạnh đó, việc yêu cầu sinh viên tự ghi âm phần luyện nói của mình, sau đó nghe lại và so sánh với mẫu chuẩn cũng là một phương pháp hiệu quả để nâng cao khả năng tự sửa lỗi phát âm.

3.3. Tăng cường xây dựng môi trường thực hành khẩu ngữ trong và ngoài lớp học

Đối với sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc Trường Cao đẳng Lạng Sơn, môi trường giao tiếp bằng tiếng Trung ngoài lớp học còn hạn chế, khiến việc rèn luyện khẩu ngữ chủ yếu diễn ra trong giờ học chính khóa. Vì vậy, việc xây dựng môi trường thực hành khẩu ngữ đa dạng là một giải pháp cần thiết. Trong phạm vi lớp học, giảng viên có thể khuyến khích sinh viên sử dụng tiếng Trung trong các hoạt động thường ngày như điểm danh, hỏi - đáp đầu giờ, hoặc trao đổi ngắn trong giờ học. Ví dụ, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên chào hỏi, báo cáo sĩ số hoặc trình bày cảm nhận ngắn bằng tiếng Trung trước khi bắt đầu bài học. Những hoạt động đơn giản này giúp sinh viên hình thành thói quen sử dụng tiếng Trung thường xuyên. Ngoài lớp học, nhà trường và khoa chuyên môn có thể tổ chức các câu lạc bộ tiếng Trung, buổi sinh hoạt ngoại khóa hoặc các cuộc thi nói tiếng Trung dành cho sinh viên năm thứ nhất. Thông qua các hoạt động này, sinh viên có thêm cơ hội thực hành khẩu ngữ trong môi trường thoải mái, ít áp lực điểm số. Ví dụ, trong câu lạc bộ tiếng Trung, sinh viên có thể tham gia các trò chơi ngôn ngữ, đóng vai tình huống giao tiếp đời sống, từ đó nâng cao khả năng sử dụng tiếng Trung một cách tự nhiên.

3.4. Gắn nội dung khẩu ngữ với các tình huống giao tiếp thực tế

Việc giảng dạy khẩu ngữ cần gắn liền với các tình huống giao tiếp gần gũi với đời sống và định hướng nghề nghiệp của sinh viên. Nếu nội dung luyện nói quá xa rời thực tế, sinh viên sẽ khó vận dụng và nhanh chóng

(Xem tiếp trang 212)

hoặc bài kiểm tra nhanh giúp giảng viên đánh giá mức độ tiếp thu của sinh viên một cách liên tục và kịp thời điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

Thứ bảy, tăng cường động lực học tập cho sinh viên cũng rất cần thiết

Động lực học tập có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tiếp thu kiến thức và kỹ năng. Nhà trường có thể tổ chức các cuộc thi tay nghề điều dưỡng, câu lạc bộ học thuật hoặc các buổi sinh hoạt chuyên đề. Ví dụ, cuộc thi “Điều dưỡng viên giỏi” với các tình huống chăm sóc người bệnh nội khoa giúp sinh viên vừa học vừa trải nghiệm áp lực thực tế, từ đó nâng cao kỹ năng và sự tự tin. Đồng thời, việc khen thưởng kịp thời những sinh viên có thành tích tốt sẽ tạo động lực tích cực cho toàn bộ sinh viên trong lớp.

Thứ tám, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập là điều kiện không thể thiếu

Phòng thực hành cần được trang bị đầy đủ mô hình, dụng cụ y tế và thiết bị mô phỏng hiện đại. Ví dụ, mô hình bệnh nhân giả lập có thể mô phỏng nhịp tim, nhịp thở hoặc tình trạng cấp cứu, giúp sinh viên thực hành trong môi trường gần giống thực tế. Ngoài ra, việc bố trí không gian học tập hợp lý, sạch sẽ và an toàn cũng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Các giải pháp nêu trên cần được triển khai đồng bộ và có lộ trình cụ thể. Sự kết hợp giữa đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, tăng cường thực hành, nâng cao năng lực giảng viên, ứng dụng công nghệ và cải thiện cơ sở vật chất sẽ tạo ra bước chuyển biến rõ rệt trong chất lượng đào tạo điều dưỡng, góp phần hình thành đội ngũ nhân lực y tế có năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hành vững vàng.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng chất lượng giảng dạy môn Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm nội dung chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, mức độ gắn kết giữa lý thuyết và thực hành lâm sàng, năng lực giảng viên, phương thức kiểm tra, đánh giá cũng như điều kiện cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Những hạn chế hiện nay, đặc biệt là tình trạng thiên về lý thuyết, thiếu cơ hội thực hành và phương

pháp dạy học chưa thực sự phát huy tính chủ động của người học, đã ảnh hưởng nhất định đến việc hình thành năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Trên cơ sở phân tích thực trạng, nghiên cứu đã đề xuất hệ thống giải pháp mang tính toàn diện và khả thi, bao gồm: (1) cập nhật và chuẩn hóa nội dung chương trình theo hướng tiếp cận năng lực; (2) đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm; (3) tăng cường đào tạo thực hành và trải nghiệm lâm sàng; (4) nâng cao năng lực chuyên môn và sự phạm cho giảng viên; (5) cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng toàn diện; (6) đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số; (7) tăng cường động lực học tập cho sinh viên; và (8) đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ đào tạo. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao rõ rệt chất lượng giảng dạy môn học, từ đó giúp sinh viên phát triển đầy đủ các năng lực cốt lõi của người điều dưỡng như năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành, tư duy lâm sàng, giao tiếp và thái độ nghề nghiệp. Đồng thời, sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có khả năng thích ứng tốt hơn với môi trường làm việc thực tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hệ thống y tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2015), Hướng dẫn chăm sóc người bệnh trong bệnh viện, Nxb Y học, Hà Nội.
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Minh Tâm (2019), Đổi mới phương pháp giảng dạy trong đào tạo điều dưỡng, Tạp chí Y học Việt Nam, Hà Nội.
4. Trần Thị Lý (2020), Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo điều dưỡng, Tạp chí Khoa học Điều dưỡng.
5. Phạm Văn Hùng (2018), Nâng cao năng lực thực hành lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng, Tạp chí Y học thực hành, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Tuấn (2022), Đánh giá năng lực lâm sàng của sinh viên điều dưỡng theo phương pháp OSCE, Tạp chí Y học Việt Nam, Hà Nội.
7. Phạm Thị Mai (2021), Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy điều dưỡng, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Hà Nội.

NÂNG CAO NĂNG LỰC...

(Tiếp theo trang 203)

mất hứng thú. Do đó, giảng viên cần lựa chọn và thiết kế các chủ đề khẩu ngữ phù hợp với trình độ và nhu cầu của sinh viên năm thứ nhất. Chẳng hạn, các chủ đề như chào hỏi, giới thiệu bản thân, mua sắm, hỏi đường, giao tiếp trong môi trường học tập hoặc du lịch có thể được đưa vào giảng dạy ngay từ học kỳ đầu tiên. Khi luyện nói về chủ đề “Mua sắm”, giảng viên có thể tổ chức hoạt động đóng vai giữa người bán và người mua, yêu cầu sinh viên sử dụng các mẫu câu đã học để thực hiện giao dịch. Qua đó, sinh viên không chỉ ghi nhớ từ vựng mà còn hiểu cách sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh cụ thể. Việc gắn khẩu ngữ với tình huống thực tế còn giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về giá trị ứng dụng của tiếng Trung trong cuộc sống và công việc tương lai, từ đó nâng cao động cơ và thái độ học tập tích cực.

3.5. Phát huy tính chủ động và khả năng tự học khẩu ngữ của sinh viên

Bên cạnh vai trò của giảng viên và môi trường học tập, sự chủ động của sinh viên là yếu tố quyết định hiệu quả rèn luyện khẩu ngữ. Sinh viên năm thứ nhất cần được hướng dẫn phương pháp tự học khẩu ngữ phù hợp để có thể luyện tập thường xuyên ngoài giờ học chính khóa. Giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch luyện nói hàng ngày, chẳng hạn dành 10-15 phút mỗi ngày để đọc to, luyện nói theo chủ đề hoặc ghi âm phần trình bày ngắn. Ví dụ, sinh viên có thể tự chọn một chủ đề quen thuộc, nói bằng tiếng Trung trong khoảng 1-2 phút, sau đó nghe lại để phát hiện lỗi sai. Việc duy trì thói quen luyện tập đều đặn sẽ giúp sinh viên cải thiện rõ rệt khả năng phát âm và phản xạ ngôn ngữ. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể tận dụng các nguồn tài liệu học tập trực tuyến như video, podcast hoặc ứng dụng học tiếng Trung để luyện nghe - nói. Khi được định hướng đúng đắn, sinh viên sẽ dần hình thành ý thức tự học và tự rèn luyện, từ đó nâng cao năng lực khẩu ngữ một cách bền vững.

III. KẾT LUẬN

Năng lực khẩu ngữ là một trong những thành tố quan trọng cấu thành năng lực giao tiếp tiếng Trung Quốc của sinh viên, đặc biệt đối với sinh

viên năm thứ nhất giai đoạn đặt nền móng cho toàn bộ quá trình đào tạo chuyên ngành. Thông qua việc phân tích cơ sở lý luận và thực trạng năng lực khẩu ngữ của sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc Trường Cao đẳng Lạng Sơn, bài viết cho thấy mặc dù sinh viên có thái độ học tập tích cực và bước đầu hình thành khả năng sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp đơn giản, song kỹ năng khẩu ngữ nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của mục tiêu đào tạo. Những hạn chế về phát âm, vốn từ vựng, khả năng phản xạ và sự tự tin trong giao tiếp xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó nổi bật là sự thiếu hụt môi trường thực hành ngôn ngữ, phương pháp giảng dạy chưa thật sự phát huy vai trò chủ thể của người học và ảnh hưởng của thói quen học ngoại ngữ theo hướng nặng về lý thuyết. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao năng lực khẩu ngữ cho sinh viên năm thứ nhất ngành tiếng Trung Quốc Trường Cao đẳng Lạng Sơn, bao gồm: Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng giao tiếp, chú trọng rèn luyện phát âm ngay từ giai đoạn đầu, xây dựng môi trường học tập và thực hành khẩu ngữ phong phú, đồng thời phát huy tính chủ động và khả năng tự học của sinh viên. Các biện pháp này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và cần được triển khai đồng bộ để đạt hiệu quả cao trong thực tiễn giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Định hướng đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Hiệp (2015), Cơ sở ngôn ngữ học và ứng dụng trong dạy học ngoại ngữ, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trần Thị Thu Hương (2019), “Phát triển năng lực giao tiếp cho sinh viên trong dạy học ngoại ngữ”, Tạp chí Giáo dục.
4. Lưu Tuấn Minh (2017), Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc hiện đại, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
5. 胡文仲 (2005), 跨文化交际学概论 (Khái luận giao tiếp liên văn hóa), 外语教学与研究出版社, 北京.
6. 刘珣 (2013), 对外汉语教育学引论 (Dẫn luận giáo dục Hán ngữ đối ngoại), 北京语言大学出版社, 北京.